TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào các Điều 357, 428, 466; 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 91; 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 182; 196 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2026/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V1 (V2)**

Trụ sở chính: Tòa VPBank Tower, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT V2;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng M - Chức vụ: Trưởng phòng, theo văn bản ủy quyền số 29/2026/UQN-CTQT ngày 22/6/2026;

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Khương Phú V - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng C, TTTM Thanh Hóa P, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Sỹ T**, sinh ngày 15/10/1985;

CCCD số: 038085035212 cấp ngày 21/5/2024;

Địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quá trình vay nợ:* Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất: Ông Nguyễn Sỹ T vay vốn tại V2 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/04/2024 (Hợp đồng LN2404162365498), giải ngân ngày 22/04/2024, cụ thể:

+ Số tiền cho vay: 420,320,856 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm năm sáu đồng).

+ Mục đích: Mua đồ gia dụng

+ Thời hạn cho vay: 60 tháng.

+ Lãi suất cho vay trong hạn 14%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn.

Đây là khoản nợ cá nhân của ông T.

- *Quá trình trả nợ và số tiền còn nợ:* Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất: Tính đến ngày 19/8/2026, ông T đã thanh toán cho V2 số tiền là 344,095,205 đồng, trong đó: Nợ gốc đã trả: 225,235,068 đồng; nợ lãi đã trả: 118,860,137 đồng.

Tạm tính đến ngảy 19/8/2026, ông T còn nợ V2 số tiền là 251,258,372 đồng, trong đó: Nợ gốc còn phải trả: 195,085,788 đồng; nợ lãi trong hạn: 10,665,882 đồng; nợ lãi quá hạn: 45,506,702 đồng.

- *Về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện*: Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất: Ông T phải trả cho V2 toàn bộ số tiền còn nợ là 251,258,372 đồng (trong đó: Nợ gốc còn phải trả: 195,085,788 đồng; nợ lãi trong hạn: 10,665,882 đồng; nợ lãi quá hạn: 45,506,702 đồng).

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:* Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (19/8/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- *Về án phí:* Ông Khương Phú V và ông Nguyễn Sỹ T thống nhất:

Ông T phải chịu 6.281.459 đồng (sáu triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

V2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại 9.656.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001012 ngày 30/7/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 9

ZNG270826.TL.QDBA 1474

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy